

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2022/HC-PT

Ngày: 13/12/2022

*“V/v kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực đất đai”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Tấn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 305/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc *“V/v kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 do Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1990 và bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1990; địa chỉ: xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Trần Thị Diệu H ủy quyền toàn bộ cho ông Hoàng Văn P (*Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 04/8/2022*), ông P có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Luật sư Nguyễn Đình H, Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn C – Chức vụ Phó Chủ tịch UBND huyện P, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trung tâm phát triển quỹ đất

huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Lê Văn C – Phó Giám đốc, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2021, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:*

Ông Hoàng Văn P và bà Trần Thị Diệu H kết hôn năm năm 2015, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ ông P trong khuôn viên đất của bà nội là bà Nguyễn Thị L tại Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 23/8/2015, gia đình ông P bà H tách thành hộ gia đình riêng và được cấp sổ hộ khẩu số 580223966. Để thực hiện dự án Đường P - T tại xã P, huyện P, Nhà nước có chủ trương thu hồi đất và thửa đất của bà nội ông P thuộc diện bị thu hồi giải tỏa. Trong quá trình thu hồi, giải phóng mặt bằng, hộ gia đình ông P đã được bồi thường giá trị về tài sản khi đất bị thu hồi theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P, tuy nhiên, hộ gia đình ông lại không được cấp đất tái định cư theo tiêu chuẩn hộ chính nên ảnh hưởng đến nhu cầu nhà ở và sinh hoạt của gia đình ông.

Do việc giải tỏa đền bù của dự án mở đường P - T không thỏa đáng khi gia đình ông P bà H có sinh sống tại khu vực bị giải tỏa thu hồi từ năm 2016 nhưng lại không được Ủy ban nhân dân huyện P hỗ trợ đền bù hoặc cấp đất tái định cư nên ông P bà H căn cứ khoản 2 Điều 6 của Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 1972/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất ở (Đợt 1) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường P - T tại xã P, huyện P; Thông báo số: 185/TB-TTPTQĐ ngày 30/3/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P về việc công khai phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất ở (Đợt 1) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường P - T tại xã P, huyện P và buộc Ủy ban nhân dân huyện P phải cấp cho hộ ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị Diệu H một lô đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

*Người bị kiện, Ủy ban nhân dân huyện P thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Đường P - T, Ủy ban nhân dân huyện P nhận thấy trong phạm vi diện tích thu hồi đất có 283 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng; trong đó xét bố trí tái định cư là 15 hộ gia đình không có trường hợp của hộ gia đình ông, bà Hoàng Văn P, Trần Thị Diệu H. Theo báo cáo rà soát của Ủy ban nhân dân xã P tại thời

điểm thực hiện dự án, hộ bà Nguyễn Thị L, sử dụng thửa đất số 20 tờ bản đồ số 05 diện tích 871,9m<sup>2</sup>, loại đất: 400m<sup>2</sup> đất ở và 471,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất R094015; đồng sử dụng đất: Hộ ông Hoàng M, hộ bà Thái Thị Thanh H, hộ bà H hiện có 02 thửa đất gồm thửa số 31.36.1 tờ bản đồ số 02, diện tích 137,3m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI890698 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 19/10/2007 và thửa đất số 407 tờ bản đồ số 04, diện tích 290,7m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD545375 do ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 18/02/2011. Đối với hộ ông bà Hoàng Văn P, Trần Thị Diệu H đã xây dựng công trình nhà ở trên đất của mẹ ruột là bà Thái Thị Thanh H tại thửa đất số 407 tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại thôn M, xã P, huyện P (*thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Thái Thị Thanh H số BD545375 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 18/02/2011*). Do đó, Quyết định số: 1972/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện P và Thông báo số 185/TB-TTPTQĐ ngày 30/3/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị Diệu H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P trình bày:*

Tại Công văn số: 135/CV-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế trả lời Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế các nội dung như sau: i) Quá trình sinh sống của ông bà Hoàng Văn P, Trần Thị Diệu H: Từ nhỏ, ông P sinh sống cùng với bà nội Nguyễn Thị L. Khi kết hôn với bà H năm 2015, ông P và bà H cùng ở chung với bà L tại thửa đất số 293, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại thôn M, xã P, huyện P. Đến năm 2019, ông P và bà H xây dựng nhà ở, quán bán cà phê tại thửa đất số 407, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại thôn M, xã P, huyện P đứng tên bà Thái Thị Thanh H. Trên thửa đất bà L gồm có 04 hộ gia đình đang sinh sống. Hộ gia đình ông P, bà H trên địa bàn chưa được cấp giấy chứng nhận, ii) Ngoài bà Hoàng Thị L, thì các hộ sau được nhà nước cấp đất tái định cư: Con trai hộ ông Hoàng M được bố trí tái định cư lô D7, tờ bản đồ 16, diện tích 121,0m<sup>2</sup> thuộc vị trí 01 đường T110A. Cháu nội hộ ông Hoàng Văn M được bố trí tái định cư lô D21, tờ bản đồ 16, diện tích 121,0m<sup>2</sup> thuộc vị trí 02 đường T110A. Tại thời điểm ban hành Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện P, hộ ông Hoàng Văn M có nhà ở 01 tầng trên thửa đất 293, tờ bản đồ 04 do bà Nguyễn Thị L đứng tên được Ủy ban nhân dân huyện P phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt 6) tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 02/5/2019. iii) Hiện nay ông P, bà H đang sinh

sống tại thửa đất số 407, tờ bản đồ số 04, diện tích 290m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn M, xã P, huyện P đứng tên bà Thái Thị Thanh H. Bà Nguyễn Thị L đang sinh sống tại thửa đất số 954, tờ bản đồ số 04, diện tích 162,3m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn M, xã P, huyện P đứng tên bà Hoàng Thị M (*bà M là cháu nội của bà L, hiện đang ở tỉnh Lâm Đồng*). Tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt 6) và chi phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường P - T tại xã P, huyện P, hộ gia đình ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị Diệu H được nhận bồi thường, hỗ trợ tổng cộng số tiền là 19.001.000đ, trong đó gồm (Mái che, trụ sắt, đỡ sắt, mái lợp tôn, nền xi măng; Chuồng nuôi gà tường xây gạch cao 2m, nền xi măng, lợp tôn; Chuồng nuôi gà tường xây gạch cao 0,7m, nền xi măng, lợp tôn; Nền xi măng thông dụng), các đối tượng, hạng mục nêu trên là tài sản gắn liền trên thửa đất của bà L do ông P, bà H xây dựng. Đây không phải là nhà. Tại thời điểm Nhà nước bố trí tái định cư, hộ ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị Diệu H đang ở trên thửa đất số 407, tờ bản đồ số 04 đứng tên bà Thái Thị Thanh H nên không đề xuất vào phương án bố trí tái định cư.

***Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:***

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ quy định tại Điều 74, Điều 75 và Điều 86 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P và bà Trần Thị Diệu H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 1972/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất ở (Đợt 1) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường P - T tại xã P, huyện P; Thông báo số: 185/TB-TTPTQĐ ngày 30/3/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P về việc công khai phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất ở (Đợt 1) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường P - T tại xã P, huyện P và buộc Ủy ban nhân dân huyện P phải cấp cho hộ ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị Diệu H một lô đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2022 ông Hoàng Văn P có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm, lý do việc kháng cáo ông P cho rằng UBND huyện P không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông P, bà H là không đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng yêu cầu của ông vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không xem xét là không đúng, về nội dung ông P cho rằng hộ gia đình của ông P bà H bị ảnh hưởng bởi dự án mở đường P - T, khi thu hồi đất của bà L, vợ chồng ông đang ở chung trên thửa đất của bà L, nhưng không được bố trí đất tái định cư, UBND huyện P và các cơ quan chức năng thực hiện không đúng quy định của pháp luật, do vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông P, buộc UBND huyện P giao cho gia đình ông 01 lô đất tái định cư.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông P giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P trình bày: Thực hiện dự án mở đường P - T tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nhà nước đã thu hồi toàn bộ thửa đất số 20 tờ bản đồ số 5 diện tích 871,9m<sup>2</sup> của bà Nguyễn Thị L, trong lúc trên thửa đất trên có 04 hộ gia đình cùng huyết thống đang ở chung, trong đó có hộ gia đình ông P, bà H, nhưng UBND huyện P không cấp đất tái định cư cho hộ gia đình ông P bà H là không thực hiện đúng Điều 75, Điều 79 Luật đất đai năm 2013, Điều 6 Nghị định 47 và Điều 9 Quyết định số 37/2018/QĐ ngày 19/06/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, sau khi Nhà nước thu hồi đất, bồi thường tài sản cho hộ gia đình ông P, bà H, thì ông P, bà H chuyển về ở nhờ tại nhà bà Thái Thị Thanh H, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đồng thời buộc UBND huyện P giao cho gia đình ông P, bà H 01 lô đất tái định cư.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau, về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Sau khi phân tích vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Hoàng Văn P, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, một số tài liệu do đương sự bổ sung tại giai đoạn phúc thẩm và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Xem xét kháng cáo của ông Hoàng Văn P, xét thấy;

[1]. *Về tố tụng*: Tại Đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 của ông Hoàng Văn P có 03 nội dung: *Yêu cầu hủy Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 26/06/2020 của UBND huyện P; yêu cầu hủy Thông báo số 185/TB-TTPTQĐ ngày 30/03/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P; buộc UBND huyện P cấp cho vợ chồng ông P một thửa đất tái định cư để làm nhà ở*. Trong quá trình làm việc, đối thoại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P cho rằng ông P không có quyền khởi kiện các quyết định hành chính nêu trên, nên ngày 29/09/2022 ông P có đơn khởi kiện bổ sung có nội dung “*UBND huyện P và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P không cấp đất tái định cư cho gia đình chúng tôi là hành vi trái pháp luật*”. Thực chất đây chỉ là một ý kiến trình bày có cùng nội dung với yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính ban đầu, không vượt quá phạm vi khởi kiện nhưng tại Bản án hành chính sơ thẩm cho rằng vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu để không xem xét là không đúng.

Theo Công văn số 155/CV-UBND ngày 07/9/2022 của UBND xã P cho thấy từ nhỏ ông P ở cùng bà Nguyễn Thị L, năm 2015 ông P kết hôn với bà Trần Thị Diệu H, hộ gia đình ông P (*đã tách hộ riêng*) ở chung với bà L tại thửa đất số 293, tờ bản đồ số 04, thôn M, xã P. Trên thửa đất của bà L có 04 hộ gia đình đang sinh sống. Hộ gia đình ông P, bà H chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào. (*Bút lục 80*). Tại Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 02/05/2019 về việc Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ (Đợt 6) của Dự án nêu trên, thì ông P bà H đã được bồi thường một số tài sản (*Bút lục 73 đến 75*), như vậy gia đình ông P, bà H đã bị ảnh hưởng bởi Dự án mở đường P - T, nhưng tại Quyết định 1972/QĐ-UBND và Thông báo số 185/TB-TTPTQĐ không có tên của ông P, nên ông P cho rằng các quyết định hành chính nêu trên đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông P, theo quy định tại khoản 01, khoản 02 Điều 3, Điều 115 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính thì ông P, bà H có quyền khởi kiện đối với các quyết định, hành vi hành chính nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung*: Như nhận định nêu trên, gia đình ông Hoàng Văn P và bà Trần Thị Diệu H tách hộ từ năm 2015, có Sổ hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú, chưa có đất ở, kể cả đất nông nghiệp tại xã P, huyện P, tại thời điểm thực hiện Dự án đường P - T, tại xã P và thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L thì hộ ông P, bà H đang ở trên thửa đất của bà L, như vậy, hộ ông P, bà H đang chung sống với nhiều thế hệ trên cùng một thửa đất, thửa đất có nguồn gốc là di sản thừa kế của những người cùng huyết thống, quá trình thực hiện dự án, Nhà nước đã thu hồi toàn bộ diện tích thửa đất của bà L, tại thời điểm này ông P, bà H không có nhà ở hoặc quyền sử dụng đất ở cũng như đất nông nghiệp nào

khác tại xã P, huyện P, tại Bản án sơ thẩm cho rằng “*Tại thời điểm nhà nước bố trí tái định cư, hộ ông Hoàng Văn P, bà Trần Thị Diệu H đang ở ổn định trên thửa đất số 407, tờ bản đồ số 04, diện tích 290m<sup>2</sup> đứng tên bà Thái Thị Thanh H, tọa lạc tại thôn M, xã P, huyện P. ...nghề nghiệp của ông P là kinh doanh, vợ (bà H) là nhân viên. Như vậy, vợ chồng ông P, bà H có nghề nghiệp, có nơi cư trú ổn định, không gặp khó khăn, bức xúc về chỗ ở*” là không đúng. Bởi lẽ, việc ông P bà H ở trên đất của bà Thái Thị Thanh H (thửa đất số 407, tờ bản đồ số 04, diện tích 290m<sup>2</sup> của bà Thái Thị Thanh H được cấp GCNQSDĐ từ năm 2011), tuy là mẹ con nhưng chỉ là quan hệ ở nhờ, về mặt pháp luật không thuộc quyền sở hữu của ông P, bà H và họ đang có nhu cầu về đất ở. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện UBND huyện P trình bày, việc thực hiện Dự án mở đường P - T có quỹ đất bố trí đất tái định cư đối với Dự án, quỹ đất vẫn còn để bố trí giao đất tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án của huyện P.

Theo quy định tại các Điều 74, Điều 75, Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 9, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, ban hành kèm theo Quyết định 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/06/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể trích dẫn một số quy định có liên quan như sau, tại Điều 79 Luật đất đai năm 2013 quy định: “*..2. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.*”

Tại Điều 6 Nghị định 47/2014/CP quy định: “*.. 2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.*

*..4. Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho*

*thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.”*

Tại khoản 2 Điều 9, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, ban hành kèm theo Quyết định 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, quy định như sau:

*“2. Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều này mà có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có đồng quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi nếu có nhu cầu về chỗ ở và không có chỗ ở nào khác trong cùng địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quyết định bán thêm căn hộ tái định cư hoặc giao thêm đất ở có thu tiền sử dụng đất cho từng hộ gia đình.”*

Đối chiếu với các quy định của pháp luật nêu trên, thì trường hợp của hộ gia đình ông P, bà H được bố trí giao một lô đất tái định cư để làm nhà ở.

[3]. Xem xét yêu cầu hủy các Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 26/06/2020 của UBND huyện P về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất ở (Đợt 1) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường P - T, tại xã P, huyện P; yêu cầu hủy Thông báo số 185/TB-TTPTQĐ ngày 30/03/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, về việc công khai Phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Xét thấy, về hình thức, thẩm quyền các quyết định hành chính nói trên ban hành đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đã được thực hiện nhằm đảm bảo cho việc thi công Dự án và việc thực hiện đã hoàn thành, về đối tượng trong Quyết định và Thông báo nói trên, không có trên ông Hoàng Văn P là có thiếu sót, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho hộ ông P, bà H thì chỉ cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc UBND huyện P giao cho vợ chồng ông P một lô đất tái định cư, không nhất thiết phải hủy các Quyết định hành chính nêu trên.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy, tại Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P là không đúng pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P và bà Trần Thị Diệu H, buộc UBND huyện P và các cơ quan tham mưu trực thuộc UBND huyện P lập bổ sung Phương án và ban hành Quyết định bổ sung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giao một lô đất tái



định cư theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông P, bà H.

[4]. Do chấp nhận kháng cáo nên ông P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên UBND huyện P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Luật tổ tụng hành chính, chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn P, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2022/HCST ngày 30/09/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng Điều 3, Điều 115, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, Điều 74, Điều 75, Điều 79 Luật đất đai năm 2013; Điều 6, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

1/. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P và bà Trần Thị Diệu H về việc: Buộc UBND huyện P giao cho hộ gia đình ông P một lô đất tái định cư theo quy định của pháp luật cho hộ gia đình ông Hoàng Văn P và bà Trần Thị Diệu H.

UBND huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc, lập Phương án bổ sung và ban hành Quyết định bổ sung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với Dự án mở đường P - T để có cơ sở giao lô đất tái định cư cho hộ gia đình ông P và bà H.

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 26/06/2020 của UBND huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về đất ở (Đợt 1) khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường P - T, tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế và yêu cầu hủy Thông báo số 185/TB-TTPTQĐ ngày 30/03/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, về việc công khai Phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường P - T, tại xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3/. Về án phí: Áp dụng Điều 348, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32, 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- UBND huyện P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm (tổng cộng 600.000 đồng).

- Ông Hoàng Văn pháp không phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí tại các Biên lai số 0000085 ngày 28/04/2022 và Biên

lai số 0000193 ngày 26/10/2022 (do ông Nguyễn Duy Nhật Linh nộp thay) của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế cho ông Hoàng Văn P.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Công Thi**